

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày: 22-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Văn Thảo;
- Ông Huỳnh Văn Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử kín đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu Hh, sinh năm 1985; nơi sinh: K –An Giang; nghề nghiệp: lái xe; nơi cư trú: tổ 02, khóm Mỹ Chánh, phường Vĩnh Mỹ, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 và bà Thái Ngọc T, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con: có 01 người Huỳnh Mỹ X, sinh năm 2007; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Thị P, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 14, ấp A, xã Ah, thị xã Tc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn TiP, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 13, khóm B, phường Cv, thị xã Tc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2018, Huỳnh Hữu Hh, Phạm Thị P có quan hệ tình cảm yêu thương, nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, tại nhà Hh (khu dân cư khóm Mỹ Chánh, phường Vĩnh Mỹ, thành phố K, tỉnh An Giang), Hh dùng điện thoại di động ghi lén cảnh quan hệ tình dục với P. Đến tháng 9/2018, phát hiện Hh có quan hệ tình cảm với người khác, nên giữa Hh, P phát sinh mâu thuẫn; Hh gửi các hình ảnh nhạy cảm đã ghi lén đến tài khoản facebook của P. Phát hiện, P trình báo Cơ quan Công an mời làm việc, Hh thừa nhận vi phạm, cam kết không tái phạm, P rút yêu cầu xử lý.

Ngày 25/12/2018, Hh tạo các tài khoản Facebook “Ax”, “Ai”, “Hh Linh”, tiếp tục gửi hình ảnh nhạy cảm đã ghi lén của Hh, P, kèm lời lẽ xúc phạm danh dự của P, đến các tài khoản “TiP ê” của Nguyễn Văn TiP, “ChC” (Chồng cũ; bạn trai của P); tạo tài khoản Zalo “NsT” đăng tải hình ảnh nhạy cảm đã ghi lén của Hh, P phát tán trên mạng; tạo các tài khoản mạng xã hội “Phạm â”, “NsT”, “TsA”, “ChC”, đăng tải các nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm của P. Bị Hh xúc phạm nghiêm trọng, P tố giác yêu cầu xử lý theo luật định.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 5S, đã trả cho Phạm Thị P.

Căn cứ Kết luận giám định số 85/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 11/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Tìm thấy dữ liệu tin nhắn, hình ảnh nghi vấn có liên quan, lưu trữ trong điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE (ký hiệu A), kèm Phụ lục.

Ngày 01/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K ban hành Quyết định khởi tố vụ án, ngày 12/6/2020 ban hành Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Huỳnh Hữu Hh về tội “Làm nhục người khác”.

Cáo trạng số 72/CT-VKSCĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Huỳnh Hữu Hh về tội “Làm nhục người khác” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Thị P khai, ngày 25/12/2018 Phận nhận được tin nhắn qua Webchat từ ChC gửi đến điện thoại của Phận hình ảnh Phận và bị cáo quan hệ tình dục, ChC biết hình ảnh trên do bị cáo gửi đến từ tài khoản “Ai”, “Ax”. Đồng thời bị cáo còn tạo các tài khoản khác trên Zalo phát tán trên mạng xã hội làm nhục Phận. Ngoài ra, bị hại xác định những hình ảnh thể hiện trong Phụ lục

(kèm theo kết luận giám định số 85/KLGD-PC09 (KTSĐT) ngày 11/9/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang lập), trong đó những hình ảnh được đánh dấu số 54, 55, 61 là hình ảnh bị hại và bị cáo quan hệ tình dục với nhau, những hình ảnh được đánh dấu số 54, 55, 56, 59, 60, 61 là của bị hại. Bị hại xác định có quan hệ tình dục nhiều lần cùng bị cáo tại nhà như bị cáo khai. Việc bị cáo dùng điện thoại quay lén là trái ý muốn của bị hại, đồng thời bị hại không biết việc bị bị cáo quay lén. Ngoài ra, trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không tiếp tục yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm bị xúc phạm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng được thu thập trong giai đoạn điều tra và thẩm tra tại phiên tòa, cùng những tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định.

Từ đó có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Huỳnh đủ yếu tố cấu thành tội “Làm nhục người khác”. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, ngoài ra không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có lý lịch rõ ràng, việc xử lý bị cáo nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo .

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu Hh từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, về tội “Làm nhục người khác”.

Giao bị cáo Huỳnh Hữu Hh cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố K, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, bị cáo có sức khỏe, có thu nhập ổn định đề nghị áp dụng khoản 3, Điều 36 Bộ luật hình sự, khấu trừ một phần thu nhập từ 10% đến 15% tương ứng thu nhập 6.000.000 đồng/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 5S, đã trả cho Phạm Thị P nên không đề cập xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại, người làm chứng vắng mặt. Xét, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt và những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp về thời gian, địa điểm và diễn biến về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như vật chứng vụ án được thu giữ và đã giao trả lại cho bị hại.

Bị hại có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Nhân phẩm, danh dự của công dân được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Bất kỳ người nào có hành vi xâm hại đến nhân phẩm, danh dự của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo Huyền có năng lực nhận thức điều đó, nhưng do bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, coi thường nhân phẩm, danh dự người khác mà bị cáo đã có hành vi quay lén cảnh quan hệ tình dục với bị hại, đồng thời đăng, gửi những hình ảnh nhạy cảm đã ghi lén của bị cáo và bị hại kèm lời lẽ xúc phạm danh dự bị hại lên Facebook người khác và phát tán trên mạng xã hội, tạo các tài khoản mạng xã hội đăng tải các nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bị hại. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự.

Từ đó, có căn cứ xác định: Bị cáo Huỳnh Hữu Hh có hành vi thỏa mãn mặt khách quan của tội “Làm nhục người khác”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm nhục người khác là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về danh dự, nhân phẩm của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm nhục người khác” được quy định tại e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Quyền được tôn trọng về danh dự, nhân phẩm là quyền thiêng liêng của mỗi cá nhân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, những ai có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Tuy nhiên, bị cáo có nghề nghiệp lái xe, là dân lao động nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với thời hạn nhất định theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Phận 20.000.000 đồng, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt trong khung liên nhẹ hơn của điều luật theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bị hại Phận không tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7] Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 5S, đã trả cho Phạm Thị P nên không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

[9] Ngoài ra, bị cáo có sức khỏe, có thu nhập nên khấu trừ 10% tương ứng thu nhập 6.000.000 đồng/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Hữu Hh phạm tội “Làm nhục người khác”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu Hh 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 08/9/2020 đến ngày 22/9/2020, là 15 ngày, quy đổi thành 45 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 10 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Huỳnh Hữu Hh được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố K được giao giám sát, giáo dục và bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Hữu Hh cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố K, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập đối với bị cáo tương ứng thu nhập 6.000.000 đồng/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo giao nộp số tiền 13.500.000 (mười ba triệu, năm trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo: Huỳnh Hữu Hh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Quang Chân